

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 182/2022/HNST ngày 13/04/2022 về việc: “Ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị KH, sinh năm 1982

Địa chỉ: R đường H, tổ 11, KP1, phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ tạm trú: 99 Ấp T, xã T, quận X, Thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Ông Nguyễn N, sinh năm 1978

Địa chỉ: T đường H, tổ 11, KP1, phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 54, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 07 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 07 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Huỳnh Thị KH và ông Nguyễn N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị KH và ông Nguyễn N thuận tình ly hôn (Giấy đăng ký kết hôn số 24, do Ủy ban nhân dân phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 04/04/2000 không còn giá trị pháp lý).

Về con chung: Các đương sự xác nhận có 02 (hai) con chung là trẻ Nguyễn Huỳnh T (nữ), sinh ngày 09/02/2000 (đã trưởng thành) và Nguyễn Huỳnh M (nữ), sinh ngày 30/07/2007.

Các đương sự thống nhất thỏa thuận: Ông Nguyễn N đồng ý để bà Huỳnh Thị KH trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung trẻ Nguyễn Huỳnh M (nữ), sinh ngày 30/07/2007. Ông Nguyễn N không cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Nguyễn N được quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Án phí dân sự sơ thẩm giải quyết vụ án: Bà Huỳnh Thị KH tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2021/0014227 ngày 13/04/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh. Vậy hoàn lại cho bà KH số tiền là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP HCM;
- VKSND Q.7, TP HCM;
- C/c THA DS Q.7, TP HCM;
- C/q thực hiện đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ (TK.Thúy).

THẨM PHÁN

Trương Như Thủy